

I. VỀ QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ TỔ TỤNG CỦA ĐƯƠNG SỰ

Nhà nước CHXHCN Việt Nam là nhà nước của dân, do dân và vì dân. Một Nhà nước do nhân dân làm chủ. Tùy từng lĩnh vực của đời sống xã hội, từng mối quan hệ xã hội mà luật pháp Nhà nước quy định các quyền dân chủ cụ thể.

Rút kinh nghiệm 15 năm thi hành Điều 20 pháp lệnh thủ tục giải quyết các vụ án Dân sự (PLTTGQC-VADS) quy định về quyền và nghĩa vụ tố tụng của đương sự, tôi xin góp một số ý kiến cần sửa đổi, bổ sung Điều 57 Bộ luật dự thảo như sau:

1. Điểm b khoản 2 Điều 57 Bộ luật dự thảo viết đương sự có quyền: "Đề nghị Tòa án xác minh thu thập chứng cứ về những tình tiết cụ thể mà tự mình không thể thực hiện được hoặc đề nghị Tòa án triệu tập nhân chứng, trung cầu giám định, định giá".

Thực tế có vụ án ly hôn người chồng đã đem hết số ngoại tệ là tài sản chung của vợ chồng đi gửi ở các ngân hàng nhằm tẩu tán tài sản trước khi đưa đơn xin ly hôn đến Tòa án. Bị đơn đến ngân hàng xin số liệu tiền gửi: Ngân hàng từ chối không cung cấp vì nguyên tắc bảo đảm bí mật tiền gửi của khách hàng. Căn cứ Điều 20 PLTTGQC-VADS bị đơn đề nghị thẩm phán điều tra xác minh. Thẩm phán trả lời cung cấp chứng cứ là nghĩa vụ của đương sự nên không làm. Bị đơn chẳng làm gì được.

Một vụ án khác về tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cách đây đã hơn 12 năm. Bị đơn (người mua) đề nghị Tòa án triệu tập người đã ký đại diện gia đình chuyển nhượng và đại diện UBND xã đã ký xác nhận hợp đồng và thu tiền xây dựng cơ sở hạ tầng của người mua đến phiên tòa với tư cách nhân chứng để đối chất trước Tòa, nhưng thẩm phán không triệu tập. Tại phiên tòa bị đơn đề nghị hoãn phiên tòa để triệu tập những người nói trên, nhưng Tòa án không chấp nhận và cứ tiến hành xét xử. Bị đơn chẳng làm gì được quan Tòa!

Nếu chỉ có quyền đề nghị mà không có nghĩa vụ tương ứng của người phải thực hiện đề nghị đó, thì

Một số ý kiến về ý dự thảo BỘ LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ (BLTTDS)

● Luật sư PHAN HỮU THỨC



Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn An trả lời phỏng vấn - Ảnh Hoàng Luật

quyền ấy của đương sự trong nhiều trường hợp cũng chỉ bằng không. Vì vậy tôi đề nghị sửa điểm b khoản 2 Điều 57 Bộ luật dự thảo như sau: Đương sự có quyền: "Đề nghị Tòa án xác minh thu thập chứng cứ về những tình tiết cụ thể mà tự mình không thể thực hiện được hoặc đề nghị Tòa án triệu tập nhân chứng, trung cầu giám định, định giá tài sản. Tòa án có trách nhiệm đáp ứng các đề nghị đó. Trừ trường hợp đề nghị của đương sự là không có căn cứ hoặc nội dung đề nghị không liên quan đến việc giải quyết vụ án".

2. Điểm c khoản 2 Điều 57 Bộ luật dự thảo viết: "được biết và ghi chép, sao chụp các chứng cứ do các đương sự khác xuất trình hoặc do Tòa án thu thập". Quy định như vậy liệu đã có tính khả thi?

Khoản 2 Điều 20 PLTTGQC-VADS cũng có quy định tương tự: đương sự có quyền được biết các chứng cứ do bên kia cung cấp. Nhưng thực tế qua 15 năm thi hành pháp lệnh thì chỉ đến khi tiến hành phiên tòa đương sự mới có thể biết (thẩm phán đã có bản án bỏ túi thì chứng cứ có trong hồ sơ cũng

không cần đưa ra kiểm tra xác minh ở phiên tòa công khai). Còn trước đó thì thẩm phán quản lý hồ sơ. Luật sư đến nghiên cứu hồ sơ cũng còn khó khăn thì đương sự làm sao và bằng cách nào để biết được, ghi chép được, sao chụp được các chứng cứ do các đương sự khác cung cấp hoặc do Tòa án điều tra, xác minh thu thập trong quá trình thẩm phán lập hồ sơ vụ án.

Thực tế thời gian qua nhiều vụ án vì những lý do tiêu cực Thẩm phán giữ bí mật chứng cứ, lập hồ sơ, không đánh số bút lục để tùy tiện bỏ ra ngoài những chứng cứ quan trọng trước khi cho luật sư nghiên cứu hồ sơ.

Vấn đề biết được các chứng cứ do các đương sự khác cung cấp hoặc do Tòa án thu thập có lợi cho đương sự bên kia có ý nghĩa quyết định đến chất lượng tham gia tranh luận tại phiên tòa của đương sự (điểm l) quyết định đối với việc có bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của mình hay không (điểm g).

Điểm c quy định quyền được biết, quyền ghi chép, sao chụp chứng cứ... Nhưng bằng biện pháp nào để đương sự thực hiện được các quyền này thì chưa có quy

định. Vì vậy tôi đề nghị sửa điểm c khoản 2 Điều 57 như sau:

“Đương sự được quyền đọc hồ sơ vụ án và ghi chép, sao chụp các chứng cứ do các đương sự khác cung cấp hoặc do Tòa án thu thập thêm - Trường hợp đương sự có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp thì người bảo vệ quyền lợi... thực hiện quyền này”.

II. VỀ NHIỆM VỤ QUYỀN HẠN CỦA THẨM PHÁN:

Điều 41 Bộ luật dự thảo quy định thẩm phán vừa có nhiệm vụ lập hồ sơ vụ án (khoản 1) vừa là người tham gia xét xử vụ án đó. Tuy chưa quy định thẩm phán làm chủ tọa phiên tòa nhưng Điều 51 Bộ luật dự thảo quy định thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án Dân sự gồm 1 thẩm phán và 2 hội thẩm nhân dân cũng có nghĩa là thẩm phán sẽ làm chủ tọa phiên tòa. Rút kinh nghiệm 15 năm thi hành Điều 53 PLTTGQCVADS. Điều 237 Bộ luật dự thảo quy định cụ thể hơn: khi nghị án Hội thẩm nhân dân biểu quyết trước thẩm phán biểu quyết sau cùng. Nhưng trên thực tế thì HTND chỉ là hình thức còn thẩm phán quyết định tất cả. Vì vậy mới có chuyện nghị án 15 phút nhưng tuyên đọc bản án thì phải hàng giờ.

Một vụ án hình sự thì do Công an khởi tố và điều tra - nghĩa là công an lập hồ sơ; Viện kiểm sát kiểm sát việc điều tra và ra cáo trạng truy tố, Tòa án chỉ có nhiệm vụ xét xử, mà nhiều vụ cũng còn có sai lầm nghiêm trọng. Vậy mà một vụ án dân sự luật giao cho thẩm phán vừa là người lập hồ sơ vụ án, vừa là người trực tiếp chủ tọa phiên tòa xét xử vụ án đó. Thực tế có nhiều vụ án sau khi thụ lý, thẩm phán đã có định hướng về cách giải quyết, nên sau đó họ chỉ tiến hành điều tra thu thập chứng cứ và lập hồ sơ để giải quyết theo định hướng đó. Một người vừa đá bóng vừa thổi còi thì làm sao mà khách quan được.

Trong điều kiện tệ tham nhũng đã trở thành quốc nạn. Ông Lê Thế Tiệm thứ trưởng Bộ Công an đã trả lời nhà báo lý do nhiều công an xung phong ra đứng đường, chịu đựng dầm mưa dãi nắng. Thẩm phán ở các thành phố lớn cũng có nhiều người xung phong làm án dân sự. Nhiều người giàu có đến

khó hiểu. Vì vậy, quy định nhiệm vụ quyền hạn của thẩm phán dân sự như thế nào để bị gạt bỏ khỏi những tham nhũng. Theo tôi nên sửa Điều 41 theo hướng thẩm phán lập hồ sơ vụ án riêng, thẩm phán xét xử vụ án riêng. Thẩm phán đã lập hồ sơ vụ án thì không làm chủ tọa phiên tòa xét xử vụ án đó, hoặc là không giao nhiệm vụ lập hồ sơ cho thẩm phán mà giao việc này cho thư ký hoặc một chức danh khác của Tòa án.

Một vấn đề quan trọng nữa là tiêu đề của Điều 41 Bộ luật dự thảo là “Nhiệm vụ quyền hạn của Thẩm phán”. Nhưng 9 loại việc ghi trong dự thảo đều là quyền, quyền của “quan tòa” chứ chưa có nhiệm vụ. Vì vậy tôi đề nghị cần bổ sung các quy định về nhiệm vụ phục vụ nhân dân, phục vụ đương sự của thẩm phán.

Ví dụ: Nhiệm vụ điều tra thu thập chứng cứ khi có yêu cầu của đương sự, đối với những chứng cứ mà tự đương sự không thể thu thập để xuất trình cho Tòa án được; Nhiệm vụ tạo điều kiện thuận lợi cho đương sự được đọc hồ sơ vụ án hoặc cung cấp cho đương sự các yêu cầu và chứng cứ do các đương sự khác cung cấp cho Tòa án; Nhiệm vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo của đương sự có liên quan đến quá trình tiến hành tố tụng vụ án.v.v...

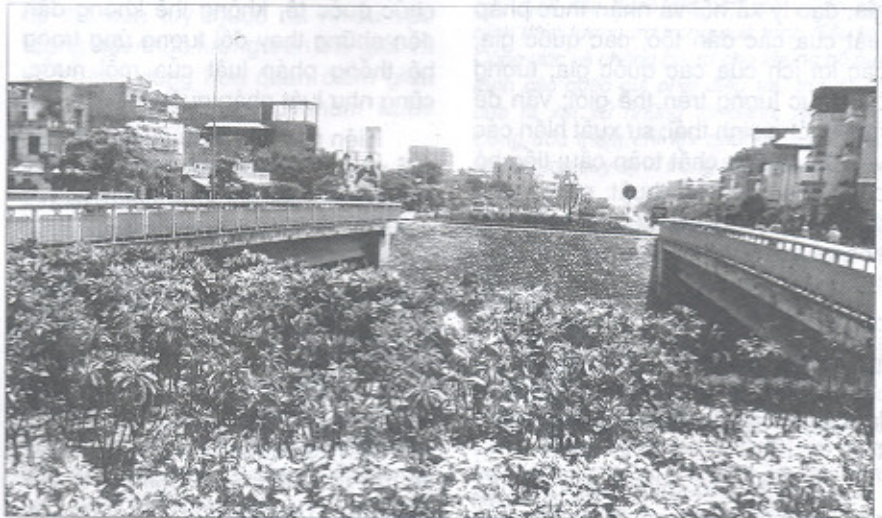
III. VỀ SỰ CÓ MẶT CỦA NGƯỜI BẢO VỆ QUYỀN LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA ĐƯƠNG SỰ.

Khoản 2 Điều 204 Bộ luật dự thảo quy định “Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của đương sự vắng mặt tại phiên tòa mà không có văn bản bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của đương sự gửi cho Tòa án, thì tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án. Trong trường hợp này đương sự tự bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình”. Quy định như vậy là mâu thuẫn với Điều 57 (điểm g khoản 2) Bộ luật dự thảo, tức bỏ quyền của đương sự là được nhờ người khác bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình. Vì một lý do đặc biệt nào đó, ví dụ bị bệnh đang phải cấp cứu ở bệnh viện, bị tai nạn giao thông... nên người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của đương sự không thể có mặt tại phiên tòa và theo Nghị quyết 08 của Bộ chính trị về cải cách tư pháp thì chưa có kết quả tranh tụng tại phiên tòa nên người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của đương sự cũng chưa thể có văn bản bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho đương sự để gửi trước cho Hội đồng xét xử.

Vì vậy tôi đề nghị sửa đổi quy định này là: “Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do chính đáng (bệnh tật đang điều trị ở bệnh viện tại nạn bất ngờ...) thì Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án... Trong trường hợp này đương sự tự bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình” ■

Phan Hữu Thức

Tranh chấp về nhà đất chiếm tỷ lệ đáng kể trong các tranh chấp dân sự - Ảnh MS



định. Vì vậy tôi đề nghị sửa điểm c khoản 2 Điều 57 như sau:

"Đương sự được quyền đọc hồ sơ vụ án và ghi chép, sao chụp các chứng cứ do các đương sự khác cung cấp hoặc do Tòa án thu thập thêm - Trường hợp đương sự có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp thì người bảo vệ quyền lợi... thực hiện quyền này".

II. VỀ NHIỆM VỤ QUYỀN HẠN CỦA THẨM PHÁN:

Điều 41 Bộ luật dự thảo quy định thẩm phán vừa có nhiệm vụ lập hồ sơ vụ án (khoản 1) vừa là người tham gia xét xử vụ án đó. Tuy chưa quy định thẩm phán làm chủ tọa phiên tòa nhưng Điều 51 Bộ luật dự thảo quy định thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án Dân sự gồm 1 thẩm phán và 2 hội thẩm nhân dân cũng có nghĩa là thẩm phán sẽ làm chủ tọa phiên tòa. Rút kinh nghiệm 15 năm thi hành Điều 53 PLTTGQCVADS. Điều 237 Bộ luật dự thảo quy định cụ thể hơn: khi nghị án Hội thẩm nhân dân biểu quyết trước thẩm phán biểu quyết sau cùng. Nhưng trên thực tế thì HTND chỉ là hình thức còn thẩm phán quyết định tất cả. Vì vậy mới có chuyện nghị án 15 phút nhưng tuyên đọc bản án thì phải hàng giờ.

Một vụ án hình sự thì do Công an khởi tố và điều tra - nghĩa là công an lập hồ sơ; Viện kiểm sát kiểm sát việc điều tra và ra cáo trạng truy tố, Tòa án chỉ có nhiệm vụ xét xử, mà nhiều vụ cũng còn có sai lầm nghiêm trọng. Vậy mà một vụ án dân sự luật giao cho thẩm phán vừa là người lập hồ sơ vụ án, vừa là người trực tiếp chủ tọa phiên tòa xét xử vụ án đó. Thực tế có nhiều vụ án sau khi thụ lý, thẩm phán đã có định hướng về cách giải quyết, nên sau đó họ chỉ tiến hành điều tra thu thập chứng cứ và lập hồ sơ để giải quyết theo định hướng đó. Một người vừa đá bóng vừa thổi còi thì làm sao mà khách quan được.

Trong điều kiện tệ tham nhũng đã trở thành quốc nạn. Ông Lê Thế Tiệm thứ trưởng Bộ Công an đã trả lời nhà báo lý do nhiều công an xung phong ra đứng đường, chịu đựng dầm mưa dãi nắng. Thẩm phán ở các thành phố lớn cũng có nhiều người xung phong làm án dân sự. Nhiều người giàu có đến

khó hiểu. Vì vậy, quy định nhiệm vụ quyền hạn của thẩm phán dân sự như thế nào để bị được lỗ hồng tham nhũng. Theo tôi nên sửa Điều 41 theo hướng thẩm phán lập hồ sơ vụ án riêng, thẩm phán xét xử vụ án riêng. Thẩm phán đã lập hồ sơ vụ án thì không làm chủ tọa phiên tòa xét xử vụ án đó, hoặc là không giao nhiệm vụ lập hồ sơ cho thẩm phán mà giao việc này cho thư ký hoặc một chức danh khác của Tòa án.

Một vấn đề quan trọng nữa là tiêu đề của Điều 41 Bộ luật dự thảo là "Nhiệm vụ quyền hạn của Thẩm phán". Nhưng 9 loại việc ghi trong dự thảo đều là quyền, quyền của "quan tòa" chứ chưa có nhiệm vụ. Vì vậy tôi đề nghị cần bổ sung các quy định về nhiệm vụ phục vụ nhân dân, phục vụ đương sự của thẩm phán.

Ví dụ: Nhiệm vụ điều tra thu thập chứng cứ khi có yêu cầu của đương sự, đối với những chứng cứ mà tự đương sự không thể thu thập để xuất trình cho Tòa án được; Nhiệm vụ tạo điều kiện thuận lợi cho đương sự được đọc hồ sơ vụ án hoặc cung cấp cho đương sự các yêu cầu và chứng cứ do các đương sự khác cung cấp cho Tòa án; Nhiệm vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo của đương sự có liên quan đến quá trình tiến hành tố tụng vụ án.v.v...

III. VỀ SỰ CÓ MẶT CỦA NGƯỜI BẢO VỆ QUYỀN LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA ĐƯƠNG SỰ.

Khoản 2 Điều 204 Bộ luật dự thảo quy định "Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của đương sự vắng mặt tại phiên tòa mà không có văn bản bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của đương sự gửi cho Tòa án, thì tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án. Trong trường hợp này đương sự tự bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình". Quy định như vậy là mâu thuẫn với Điều 57 (điểm g khoản 2) Bộ luật dự thảo, tức bỏ quyền của đương sự là được nhờ người khác bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình. Vì một lý do đặc biệt nào đó, ví dụ bị bệnh đang phải cấp cứu ở bệnh viện, bị tai nạn giao thông... nên người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của đương sự không thể có mặt tại phiên tòa và theo Nghị quyết 08 của Bộ chính trị về cải cách tư pháp thì chưa có kết quả tranh tụng tại phiên tòa nên người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của đương sự cũng chưa thể có văn bản bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho đương sự để gửi trước cho Hội đồng xét xử.

Vì vậy tôi đề nghị sửa đổi quy định này là: "Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do chính đáng (bệnh tật đang điều trị ở bệnh viện tại nạn bất ngờ...) thì Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án... Trong trường hợp này đương sự tự bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình" ■

Phan Hữu Thức

Tranh chấp về nhà đất chiếm tỷ lệ đáng kể trong các tranh chấp dân sự - Ảnh MS

